

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP
Tháng 09 năm 2025

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Hệ số lương	PC TN	Hệ số PC chức vụ	Hệ số PC loại xã	Hệ số PC Công vụ	Hệ số PC trách nhiệm	Lương tối thiểu	Tiền lương được hưởng	Khấu trừ 9,5% tiền lương đóng BH	Tiền lương thực nhận	Phụ cấp chức vụ			PCTN, kiểm nhiệm	Phụ cấp công vụ	Mức hỗ trợ phụ cấp theo ND 17	Tổng cộng còn thực nhận	Cũ chờ
													Số tiền được hưởng	Trừ 9,5% PC đóng BH	Còn thực nhận					
A	B	C	1	2	3	4	5		6	7=(1+2)x6	8=7-9,5%	9=7-8	10=3x6	11=10-9,5%	12=10-11	14	15=5x6	16=7x25%	17=9-12=16	19
1	Bùi Hoàng Phương Thủy	Trưởng Phòng	3,33	0	0,20		0,883		2.340.000	7.792.200	740.259	7.051.941	468.000	44.460	423.540	0	2.065.050	0	9.540.531	
2	Phạm Thanh Thê	Chuyên viên	3,66	0			0,915		2.340.000	8.564.400	813.618	7.750.782	0	0	0	0	2.141.100	0	9.891.882	
3	Đặng Thị Kim Ngân	Chuyên viên	3,00	0			0,750	0,1	2.340.000	7.020.000	666.900	6.353.100	0	0	0	234.000	1.755.000	0	8.342.100	
4	Lê Thị Thái Hiền	Chuyên viên	3,66	0			0,915		2.340.000	8.564.400	813.618	7.750.782	0	0	0	0	2.141.100	0	9.891.882	
5	Vũ Thị Thủy Trang	Chuyên viên	2,34	0			0,585		2.340.000	5.475.600	520.182	4.955.418	0	0	0	0	1.368.900	0	6.324.318	
6	Nguyễn Duy Trung	Chuyên viên	2,34	0			0,585		2.340.000	5.475.600	520.182	4.955.418	0	0	0	0	1.368.900	0	6.324.318	
	Tổng Cộng		18,33	0	0,20	0,00	4,63	0,10	14.040.000	42.892.200	4.074.759	38.817.441	468.000	44.460	423.540	234.000	10.840.050	0	50.315.031	

Tổng số tiền: (Năm mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm ba mươi đồng)

Ngày 03 tháng 09 năm 2025

Kế toán

TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Thị Thủy Trang

Bùi Hoàng Phương Thủy

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯNG

(Kèm theo Quy định rút dư tiền và nhiệm vụ chi số 04 ngày 05 tháng 09 năm 2023)

Tài khoản dự toán

☒ Tài khoản tiền gửi

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Phòng Kinh tế Xã Nguyễn Nghiêm

2. Mã đơn vị: 1161159

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tài khoản hàng thương mại: STK 126000146103 tại NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chi tiền lương tháng 9/2025

(Kèm vi: Phòng)

STT	Họ và tên	Số tài khoản người hưởng	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
			Tên ngân hàng			Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lương thưởng xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tang thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Tổng số													
I. Đối với công chức, viên chức													
01	Bà Hoàng Phương Thủy	107884960901	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi	9 891 882	9 840 531	50,315,031	50,315,031	0	0	0	0	0	0
02	Phạm Thanh Thế	107884952895	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi	8 342 100	8 342 100	50,315,031	50,315,031	0	0	0	0	0	0
03	Đặng Thị Kim Ngân	100881939741	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi	9 891 882	9 891 882								
04	Lê Thị Thào Hiền	107884952891	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi	6 324 318	6 324 318								
05	Vũ Thị Thuý Trang	107884952895	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi	6 324 318	6 324 318								
06	Nguyễn Duy Trung	104884952894	NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Ngãi										
II. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP													
III. Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng													

Tổng số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm ba mươi một đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi số với tháng trước: Không thay đổi

STT	Họ và tên	Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng	Tổng số	Trong đó:						Số dư cuối tháng
					Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động chuyên vụ và theo hợp đồng	Tiền thu nhập tạm thanh	Tiền thường	Tiền phát cấp và trợ cấp khác	Tiền bảo hiểm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thủy Trang

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Thủy Trang

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi Giao dịch viên

(Ký)



Ngày 5 tháng 09 năm 2023

Trưởng phòng giao dịch

(Ký)

Bùi Hoàng Phương Thủy

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

